TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH H** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 6 – 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH H, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Võ Thành Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Th**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp Đông Hòa, xã Thủy Đông, Huyện Th H, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông **Hồ Thanh T**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp Đông Hòa, xã Thủy Đông, Huyện Th H, tỉnh Long An.

(Bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Th vắng mặt nhưng trong quá trình tố tụng bà Th có ý kiến trình bày như sau:

Bà Th và ông T có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa Đông, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang vào ngày 26/6/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy

nhiên về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cải vã, ông T thường xuyên uống rượu bà nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi. Nay, bà Th nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà Th không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Th yêu cầu ly hôn ông Hồ Thanh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Thị Minh Thư, sinh ngày 24/12/2005 (Đã trưởng thành) và Hồ Thị Khánh Ngân, sinh ngày 23/10/2018, hiện con chung đang sống với bà Th. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên tên Hồ Thị Khánh Ngân, sinh ngày 23/10/2018 và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là vào ngày 01/7/2024.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Bị đơn – ông Hồ Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên ông T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Th và ông Hồ Thanh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa Đông, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang vào năm 2005 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông T có nơi cư trú tại ấp Đông Hòa, xã Thủy Đông, Huyện Th H, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hoá theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Võ Thị Th và ông Hồ Thanh T: Xét thấy, bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt và ông T vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà Th và ông T.

[3] Về hôn nhân giữa bà Võ Thị Th và ông Hồ Thanh T:

Xét thấy, bà Th trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông T thường xuyên uống rượu, bà Th đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T

không thay đổi nên bà Th xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T vắng mặt nên không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà Th. Như vậy, lời trình bày của bà Th về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông T có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Th và ông T không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông T.

[4] Về con chung: Bà Th và ông T có 02 con chung tên Hồ Thị Minh Thư, sinh ngày 24/12/2005 (Đã trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và Hồ Thị Khánh Ngân, sinh ngày 23/10/2018. Hiện cháu Ngân đang sống với bà Th. Xét thấy, trong quá giải quyết vụ án, ông T vắng mặt không lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu về con chung của bà Th. Hiện tại, cháu Ngân đang sống ổng định với bà Th. Do đó, để đời sống con chung không bị xáo trộn, mặt khác cháu Ngân là con gái nên để bà Th là người chăm sóc con chung chưa thành niên là phù hợp với sự phát triển về thể chất và tinh thần của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th là để bà Th nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Ngân.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/7/2024. Ông T vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng nên không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu cấp dưỡng của bà Th, xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của bậc làm cha mẹ, mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng phù hợp với mức tiêu dùng để chăm sóc một đứa trẻ và thời gian bắt đầu cấp dưỡng là 01/7/2024 là hợp lý nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Th có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Toà án giải quyết, ông T vắng mặt nên không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Hồ Thanh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Th đối với ông Hồ Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho bà Võ Thị Th được ly hôn với ông Hồ Thanh T.

2. Về con chung: Bà Võ Thị Th và ông Hồ Thanh T có 02 con chung tên Hồ Thị Minh Thư, sinh ngày 24/12/2005 (Đã trưởng thành) và Hồ Thị Khánh Ngân, sinh ngày 23/10/2018. Giao cháu Hồ Thị Khánh Ngân cho bà Võ Thị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hồ Thanh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Thị Khánh Ngân mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/7/2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004507 ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Th H, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Bà Th đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Hồ Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã Tân Hòa Đông, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hương